

**DANH SÁCH LỚP 9B**  
**CHƯƠNG TRÌNH BSBA TROY KHÓA 9, MÙA THU 2010**

<b>Stt</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>ID Troy</b>	<b>Năm sinh</b>
1	Trần Lưu Ngọc	Ánh	1349358	24/05/1991
2	Vũ Tiên	Dũng	1349360	05/10/1991
3	Tạ Trương	Hà	1349366	8/09/1989
4	Nguyễn Thị	Hợp	1349372	26/10/1991
5	Nguyễn Thị	Hương	1349434	1/8/1991
6	Nguyễn Thu	Hương	1349620	19/02/1991
7	Phạm Thanh	Huyền	1349456	20/02/1992
8	Nguyễn Hoàng An	Khánh	1349472	18/09/1992
9	Võ Tùng	Lâm	1349664	14/11/1986
10	Đào Ngọc Diệu	Linh	1349494	11/09/1991
11	Cao Mỹ	Linh	1349666	01/11/91
12	Đỗ Thị	Lộc	1349497	12/06/92
13	Trần Chi	Mai	1349504	14/02/1992
14	Bùi Ngọc	Tân	1349514	8/08/1991
15	Nguyễn Đức	Thắng	1349538	24/08/1991
16	Nguyễn Đức	Thuận	1349672	08/25/91
17	Phạm Thủy	Trang	1349556	30/8/1991
18	Vũ Huyền	Trang	1349572	28/09/1992
19	Đặng Quỳnh	Trang	1349670	26/08/1991
20	Trương Thị Hải	Yến	1349636	23/01/1990

**DANH SÁCH LỚP 9C**  
**CHƯƠNG TRÌNH BSBA TROY KHÓA 9, MÙA THU 2010**

<b>Stt</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>ID Troy</b>	<b>Năm sinh</b>
1	Trần Thị Ngọc	Diệp	1349649	21/07/1992
2	Phạm Anh	Đức	1349657	16/07/1989
3	Nguyễn Trường	Duy	1349361	21/09/1991
4	Đào Thanh	Hiền	1349659	01/12/92
5	Phạm Thị	Hiền	1349661	28/07/1991
6	Nguyễn Nam	Hùng	1349369	19/1/1991
7	Nguyễn Lan	Hương	1349449	15/10/1992
8	Dương Quang	Huy	1349453	9/12/1991
9	Nguyễn Trung	Kiên	1349491	21/12/1991
10	Phạm Khánh	Linh	1349493	19/9/1991
11	Nguyễn Thị	Ly	1349501	04/11/1991
12	Nguyễn Lê	Minh	1349667	08/04/92
13	Lê Thị Như	Ngọc	1349509	29/09/1991
14	Trần Thị Khánh	Phượng	1349669	20/11/1992
15	Đình Thái	Son	1349511	6/10/1991
16	Vũ Duy	Thái	1349533	03/03/91
17	Nguyễn Phương	Thanh	1349543	15/09/1991
18	Trịnh Thành	Trung	1349583	15/5/1991
19	Lê Hoàng	Tùng	1349597	17/08/1991
20	Nguyễn Ngọc Lâm	Tùng	1349607	5/10/1991
21	Phạm Trần Cẩm	Vân	1349671	08/09/92